

Mỹ Đức, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Chấm dứt việc nuôi con nuôi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lã Phi Hùng;

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Mỹ Đức mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 158/2023/TLST – HNGĐ ngày 06/7/2023 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 67/2023/QĐST – HNGĐ ngày 18/7/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Nguyên T, sinh năm 1956, bà Trần Thị N, sinh năm 1957

Đều có HKTT: Đội 2, V, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Người bị yêu cầu: Anh Lê Thế B, sinh ngày 19/5/2002.

HKTT: Đội 2, V, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thế V, sinh năm 1962; bà Lê Thị Minh H (Tức T), sinh năm 1967.

Đều có HKTT: Đội 2, V, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Ông T, bà N, anh B, ông V, bà H đều đề nghị vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người yêu cầu ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N đều trình bày:

Vào ngày 29/8/2006, tại UBND thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (Nay là Thành phố Hà Nội) vợ chồng ông T, bà N có lập thủ tục để nhận con nuôi là cháu Lê Thế B, sinh ngày 19/5/2002. UBND thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây đã ban hành Quyết định số 38-2006/QĐ - UBND ngày 29/8/2006 về việc Công nhận việc nuôi con nuôi cho vợ chồng Ông T, bà N. Nay con nuôi là cháu Lê Thế B đã trưởng thành, muốn về với gia đình nhà đẻ, nên vợ chồng Ông T, bà N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu

Lê Thế B. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Ông T, bà N không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai của người bị yêu cầu anh Lê Thế B trình bày:

Anh B là con đẻ ông Lê Thế V, sinh năm 1962; bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1967, ở Đội 2, V, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội (theo giấy khai sinh ngày 03/7/2022) và là con nuôi ông Lê Nguyên T, sinh năm 1956, bà Trần Thị N, sinh năm 1957, ở Đội 2, V, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội (theo Quyết định số 38-2006/QĐ – UBND ngày 29/8/2006). Hiện nay anh B đã trưởng thành và muốn được quay về với gia đình bố, mẹ đẻ, nên với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N, anh B hoàn toàn đồng ý. Trong thời gian anh B ở với Ông T, bà N, anh B không có công sức hay đóng góp gì vào khối tài sản chung của Ông T, bà N, nên không có yêu cầu hay đề nghị gì. Anh B đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thế V, bà Lê Thị Minh H đều trình bày:

Ông Lê Thế V và bà Lê Thị Minh H là vợ chồng, ông V và bà H là cha, mẹ ruột của cháu Lê Thế B, sinh ngày 19/5/2002 (theo giấy khai sinh ngày 03/7/2022). Năm 2006 ông Lê Văn Thục, bà Trần Thị N có xin nhận cháu Lê Thế B làm con nuôi, nên ngày 29/8/2006, tại UBND thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (Nay là Thành phố Hà Nội) ông V, bà H có lập thủ tục cho cháu Lê Thế B làm con nuôi ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N theo Quyết định số 38-2006/QĐ - UBND ngày 29/8/2006 về việc Công nhận việc nuôi con nuôi ngày 29/8/2006. Nay cháu Lê Thế B đã trưởng thành, muốn về với gia đình ruột của mình, nên yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N thì ông V, bà H cũng đồng ý. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Ông V, bà H không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức tham gia phiên họp phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 366 và 369 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N đối với anh Lê Thế B, sinh ngày 19/5/2002.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N có đơn yêu cầu về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi, là loại việc Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do người yêu cầu có nơi cư trú tại huyện Mỹ Đức,

nên căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người yêu cầu ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N; người bị yêu cầu anh Lê Thế B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thế V, bà Lê Thị Minh H đều xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó Tòa án vẫn quyết định tiến hành phiên họp và công bố lời khai của ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N, anh Lê Thế B, ông Lê Thế V, bà Lê Thị Minh H là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 và khoản 2 Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Căn cứ đơn yêu cầu đề ngày 16/6/2023 của cầu ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N, lời trình bày của người yêu cầu, người bị yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện:

Năm 2006 ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N đã nhận anh Lê Thế B làm con nuôi, được sự đồng ý của cha, mẹ đẻ của anh Lê Thế B là ông Lê Thế V, bà Lê Thị Minh H, được UBND thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (Nay là Thành phố Hà Nội) Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 38-2006/QĐ - UBND ngày 29/8/2006. Nay ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì anh Lê Thế B và ông Lê Thế V, bà Lê Thị Minh H đồng ý.

Xét thấy con nuôi là anh Lê Thế B đã thành niên và ông Lê Nguyên T cha nuôi, bà Trần Thị N mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp với pháp luật tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ việc anh Lê Thế B trình bày không có công sức đóng góp vào khối tài sản của cha nuôi, mẹ nuôi. Ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N cũng không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản của cha nuôi, mẹ nuôi, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí dân sự: Ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; căn cứ khoản 1 Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2, khoản 3 Điều 367; khoản 2 Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N về chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha nuôi ông Lê Nguyên T và mẹ nuôi bà Trần Thị N với con nuôi anh Lê Thế B.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Nguyên T, bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0039408 ngày 06/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Ông T, bà N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người bị yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có mặt có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lã Phi Hùng

